

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GDĐT  
Về triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường Tiểu học và Trung học cơ sở;  
- Hiệu trưởng trường Giáo dục Chuyên biệt Thảo Điền.

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT);

Thực hiện Công văn số 2187/SGDĐT-TCCB ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT đến Hiệu trưởng các trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Hiệu trưởng trường Giáo dục Chuyên biệt Thảo Điền, cụ thể như sau:

**1. Hiệu lực và điều khoản thi hành tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT**

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT thay thế Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT<sup>1</sup> quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT<sup>2</sup> sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT và Điều 9 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT<sup>3</sup> quy định các vị trí việc làm kiêm nhiệm.

<sup>1</sup> Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

<sup>2</sup> Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009.

<sup>3</sup> Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

## **2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên, giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: nhiệm vụ, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, định mức tiết dạy, chế độ giám định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động khác ra tiết dạy.

### **b) Đối tượng áp dụng**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên trực tiếp giảng dạy ở trường tiểu học, trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông có nhiều cấp học (trường phổ thông), trường chuyên, trường, lớp dành cho người khuyết tật.

Giám đốc, Phó giám đốc, giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) tại trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (TTGDNN-GDTX) được áp dụng thực hiện chế độ làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT cho đến khi có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với trường phổ thông tư thục, Hiệu trưởng căn cứ quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường<sup>4</sup>, nghị quyết của Hội đồng trường quy định chế độ làm việc đối với giáo viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về lao động.

## **3. Nhiệm vụ của giáo viên và giáo viên chủ nhiệm**

Giáo viên thực hiện theo quy định tại điều lệ trường, quy chế tổ chức và hoạt động theo từng cấp học, cơ sở giáo dục và quy định về nhiệm vụ theo từng hạng chức danh nghề nghiệp hiện đang giữ

Giáo viên chủ nhiệm trường tiểu học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Giáo viên chủ nhiệm trường THCS, trường THPT, trường phổ thông, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông được quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

## **4. Thời gian làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên<sup>5</sup>**

***4.1. Thời gian làm việc trong năm học của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên trường phổ thông là 42 tuần, trong đó:***

<sup>4</sup> Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

<sup>5</sup> Tại Điều 5 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

- a) Số tuần giảng dạy các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông là 37 tuần (bao gồm 35 tuần thực dạy và 02 tuần dự phòng);
- b) Số tuần học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ là 03 tuần;
- c) Số tuần chuẩn bị năm học mới và tổng kết năm học là 02 tuần.

Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách phải điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học thì số tuần giảng dạy các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

#### ***4.2. Nguyên tắc xác định chế độ làm việc<sup>6</sup>***

Thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong 01 năm học và số tiết dạy trung bình trong 01 tuần theo định mức tiết dạy quy định tại Điều 7 Thông tư này. Thời gian làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm 40 giờ/tuần, trong đó bao gồm số tiết giảng dạy theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT

Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, Hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, thực trạng đội ngũ và định mức tiết dạy trong 01 năm học, Hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy theo định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần. Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong 01 tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, tổng số tiết dạy vượt trong 01 năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động.

Mỗi giáo viên không kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT. Đối với các nhiệm vụ theo quy định tại Chương III Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT (trừ nhiệm vụ kiêm nhiệm tại khoản 3, khoản 5 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 05/2025/TTBGDĐT) nếu đã được nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì không được giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi ra tiết dạy.

Giáo viên giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên ở cấp học nào thì thực hiện định mức tiết dạy quy định đối với giáo viên ở cấp học đó. Trường hợp giáo viên vừa được phân công

---

<sup>6</sup> Tại Điều 3 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

giảng dạy ở cấp học theo chức danh được bổ nhiệm vừa được phân công giảng dạy ở cấp học khác thì mỗi tiết dạy ở cấp học khác được tính bằng 01 tiết định mức.

Đối với nhiệm vụ chưa được quy định chế độ giảm định mức tiết dạy theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc chưa được quy đổi ra tiết dạy theo Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng căn cứ vào mức độ phức tạp, khối lượng công việc của nhiệm vụ, dự kiến số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ đó và gửi xin ý kiến của Hội đồng trường. Sau khi có ý kiến thống nhất, Hiệu trưởng quyết định số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý. Trường hợp không có Hội đồng trường, Hiệu trưởng gửi xin ý kiến của các Phó Hiệu trưởng, cấp ủy và tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

## **5. Thời gian nghỉ hằng năm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên**

### **5.1. Đối với giáo viên<sup>7</sup>**

- Căn cứ kế hoạch năm học, quy mô, đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường, Hiệu trưởng bố trí thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên phù hợp, đúng quy định, bảo đảm khung thời gian năm học. Thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên được quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, gồm:

a) Thời gian nghỉ hè của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm. Trong thời gian nghỉ hè, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, tham gia công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh khi cơ quan có thẩm quyền triệu tập.

b) Thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp thời gian nghỉ hè và thời gian nghỉ thai sản của giáo viên nữ có giai đoạn trùng nhau, ngoài thời gian nghỉ theo quy định tại điểm định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT này thì thời gian nghỉ của giáo viên bao gồm:

a) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định;

b) Thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản (trước hoặc sau thời gian nghỉ thai sản). Trường hợp thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản ít hơn số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động thì giáo viên được nghỉ thêm một số ngày. Tổng số ngày nghỉ thêm và số ngày nghỉ quy định tại điểm b khoản này bằng số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ thêm được sắp xếp linh hoạt theo thỏa thuận giữa giáo viên với Hiệu trưởng.

- Trường hợp giáo viên nam được nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, trong thời gian nghỉ chế độ giáo viên nam

<sup>7</sup> Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

được tính dạy đủ định mức tiết dạy theo quy định và không phải dạy bù. Trường hợp thời gian nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con của giáo viên nam trùng với thời gian nghỉ hè thì không được nghỉ bù.

### **5.2. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng<sup>8</sup>**

Thời gian nghỉ hằng năm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bao gồm thời gian nghỉ hè; thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

Thời gian nghỉ hè của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bố trí linh hoạt trong năm học và trong thời gian nghỉ hè của giáo viên để bảo đảm các hoạt động của nhà trường diễn ra bình thường và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ công tác do cơ quan quản lý các cấp triệu tập (nếu có). Lịch nghỉ hè của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp.

## **6. Chế độ làm việc và định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên**

Định mức tiết dạy là tổng số tiết lý thuyết (hoặc thực hành) giảng dạy trực tiếp (hoặc dạy trực tuyến) phải thực hiện trong 01 năm học và được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Định mức} & & & & \text{Số tuần giảng dạy (số tuần giảng} \\ \text{tiết dạy} & & \text{Định mức tiết} & & \text{dạy các nội dung giáo dục trong} \\ \text{trong 01} & = & \text{dạy trung bình} & \times & \text{chương trình giáo dục, không bao} \\ \text{năm học} & & \text{trong 01 tuần} & & \text{gồm số tuần dự phòng)} \end{array}$$

### **6.1. Đối với giáo viên<sup>9</sup>**

Thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong 01 năm học và số tiết dạy trung bình trong 01 tuần, trong đó định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, cụ thể:

a) Giáo viên trường tiểu học là 23 tiết, giáo viên trường THCS là 19 tiết, giáo viên trường THPT là 17 tiết;

b) Giáo viên trường, lớp dành cho người khuyết tật là 21 tiết đối với cấp tiểu học, 17 tiết đối với cấp THCS, 15 tiết đối với cấp THPT;

c) Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh cụ thể:

- Đối với trường tiểu học là 02 tiết có từ 28 lớp trở lên ở vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên ở vùng 1; 08 tiết đối với các trường còn lại<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

<sup>9</sup> Tại Điều 7 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

<sup>10</sup> Căn cứ chia vùng thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập

- Đối với trường THCS là 02 tiết có từ 28 lớp trở lên ở vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên ở vùng 1; 06 tiết đối với trường còn lại.

- Đối với trường phổ thông là 02 tiết với trường có tổng số lớp cấp tiểu học và THCS từ 28 lớp trở lên ở vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên ở vùng 1; 06 tiết đối với các trường còn lại.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, thực trạng đội ngũ và định mức tiết dạy trong 01 năm học, Hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, (định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần). Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường.

Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong 01 tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, tổng số tiết dạy vượt trong 01 năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động

Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, Hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

## **6.2. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng<sup>11</sup>**

Thời gian làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm 40 giờ/tuần, trong đó bao gồm số tiết giảng dạy theo quy định. Ngoài nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải giảng dạy một số tiết thuộc nội dung trong chương trình giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý và định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần đối với Hiệu trưởng là 02 tiết và Phó Hiệu trưởng là 04 tiết.

Hiệu trưởng không được quy đổi chế độ giảm định mức tiết dạy đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm các công việc chuyên môn, giáo vụ, tư vấn học sinh, công nghệ thông tin, văn thư, thư viện, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường<sup>12</sup> để thay thế cho định mức tiết dạy.

Khi dạy đủ định mức tiết dạy được quy định Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được áp dụng quy định tại Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT để tính tổng số tiết dạy khi tính số giờ dạy thêm (nếu có)

## **7. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm**

### **7.1. Công việc chuyên môn<sup>13</sup>**

<sup>11</sup> Tại Điều 8 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

<sup>12</sup> Được quy định cụ thể tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT

<sup>13</sup> Tại Điều 9 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT

- a) Giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường phổ thông được giảm 04 tiết/tuần.
- b) Tổ trưởng tổ chuyên môn hoặc tổ trưởng tổ bộ môn được giảm 03 tiết/tuần; tổ phó tổ chuyên môn hoặc tổ phó tổ bộ môn được giảm 01 tiết/tuần.
- c) Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn (trừ phòng tin học) khi nhà trường không có viên chức thiết bị, thí nghiệm, được giảm 03 tiết/môn/tuần, phụ trách phòng thiết bị giáo dục được giảm 03 tiết/tuần.

## **7.2. Công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường<sup>14</sup>**

a) Giáo viên kiêm bí thư đảng bộ, bí thư chi bộ (nơi không thành lập đảng bộ) ở trường có từ 28 lớp trở lên đối với vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên đối với vùng 1 được giảm 04 tiết/tuần; ở trường còn lại được giảm 03 tiết/tuần.

b) Giáo viên kiêm nhiệm công tác công đoàn thực hiện giảm định mức tiết dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT<sup>15</sup>, cụ thể:

- Chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở không chuyên trách: trường tiểu học, trường chuyên biệt cấp tiểu học được giảm 04 giờ dạy trong một tuần (quy ra 140 giờ dạy trong một năm học); trường THCS, trường THPT, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX được giảm 03 giờ dạy trong một tuần (quy ra 105 giờ dạy trong một năm học).

- Ủy viên ban chấp hành công đoàn, tổ trưởng, tổ phó công đoàn không chuyên trách: trường tiểu học được giảm 02 giờ dạy trong một tuần (quy ra 70 giờ dạy trong một năm học); trường THCS, trường THPT, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX được giảm 01 giờ dạy trong một tuần (quy ra 35 giờ dạy trong một năm học).

Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, định mức giảm giờ dạy cho giáo viên làm công tác công đoàn không chuyên trách được tính theo định mức giảm giờ dạy cao nhất đã quy định cho mỗi cấp học.

c) Giáo viên kiêm công tác bí thư đoàn hoặc trợ lý thanh niên, cố vấn đoàn, phó bí thư đoàn tại trường trung học phổ thông, trung tâm GDTX được thực hiện giảm định mức tiết dạy theo điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg<sup>16</sup>, cụ thể:

- Bí thư Đoàn hoặc Trợ lý Thanh niên, cố vấn Đoàn các trường từ 28 lớp trở lên được dành 85% thời gian theo định mức giờ chuẩn giảng dạy/tuần để làm công

<sup>14</sup> Tại Điều 10 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

<sup>15</sup> Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>16</sup> Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

tác Đoàn, Hội; các trường dưới 28 lớp được dành 70% thời gian theo định mức giờ chuẩn giảng dạy/tuần để làm công tác Đoàn, Hội.

- Phó Bí thư Đoàn các trường từ 28 lớp trở lên được dành 50% thời gian theo định mức giờ chuẩn giảng dạy/tuần để làm công tác Đoàn, Hội; các trường dưới 28 lớp được dành 35% thời gian theo định mức giờ chuẩn giảng dạy/tuần để làm công tác Đoàn, Hội.

d) Giáo viên kiêm chủ tịch hội đồng trường, thư ký hội đồng trường được giảm 02 tiết/tuần.

đ) Giáo viên kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân trường học được giảm 02 tiết/tuần.

### **7.3. Một số vị trí việc làm khác<sup>17</sup>**

Đối với những vị trí việc làm không bố trí được người làm việc mà phải phân công giáo viên kiêm nhiệm để làm công việc đó thì nhà trường được sử dụng tiết dạy, cụ thể:

#### **a) Công tác giáo vụ**

Hiệu trưởng quyết định số tiết giảm của giáo viên được phân công kiêm nhiệm công tác giáo vụ bảo đảm nguyên tắc phù hợp với khối lượng công việc được giao kiêm nhiệm. Tổng số tiết giảm của tất cả giáo viên kiêm nhiệm công tác giáo vụ không cao hơn số tiết được sử dụng làm công tác giáo vụ của trường tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Số tiết được sử dụng để làm công tác giáo vụ là 08 tiết/tuần đối với trường phổ thông có từ 28 lớp trở lên ở vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên ở vùng 1; là 04 tiết/tuần đối với các trường còn lại.

#### **b) Công tác tư vấn học sinh**

Hiệu trưởng quyết định số tiết giảm của giáo viên được phân công kiêm nhiệm công tác tư vấn học sinh bảo đảm nguyên tắc phù hợp với khối lượng công việc được giao kiêm nhiệm. Tổng số tiết giảm của tất cả giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học sinh không cao hơn số tiết được sử dụng làm công tác tư vấn học sinh của trường tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Số tiết được sử dụng để làm công tác tư vấn học sinh là 08 tiết/tuần đối với trường phổ thông có từ 28 lớp trở lên ở vùng 2 và vùng 3, 19 lớp trở lên ở vùng 1; là 04 tiết/tuần đối với các trường còn lại.

c) Công tác công nghệ thông tin (phụ trách cả phòng tin học) được giảm 03 tiết/tuần.

d) Công tác văn thư được giảm 03 tiết/tuần.

đ) Công tác thư viện (phụ trách cả phòng thư viện) được giảm 03 tiết/tuần.

<sup>17</sup> Tại Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

e) Công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được giảm 03 tiết/tuần.

#### **7.4. Một số trường hợp khác<sup>18</sup>**

a) Giáo viên trong thời gian tập sự được giảm 02 tiết/tuần.

b) Giáo viên nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi giảng dạy ở trường tiểu học được giảm 04 tiết/tuần; giảng dạy ở các cơ sở giáo dục khác được giảm 03 tiết/tuần.

c) Giáo viên trong thời gian đi khám bệnh, chữa bệnh (không vượt quá thời gian quy định) được Hiệu trưởng nhà trường đồng ý và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền thì không phải dạy bù đối với các tiết dạy được phân công theo kế hoạch và số tiết dạy này được tính vào định mức tiết dạy của giáo viên.

#### **8. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy<sup>19</sup>**

a) Quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 01 tiết định mức đối với các hoạt động chuyên môn sau:

Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường (không tổ chức theo lớp học) mà số học sinh tham gia học nhỏ hơn tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp tại Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT<sup>20</sup>);

Dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này);

Dạy liên trường (là việc giáo viên được cơ quan có thẩm quyền phân công tham gia hoạt động giảng dạy đồng thời ở từ hai trường trở lên);

Dạy học sinh ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo quy định.

b) Quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 1,5 tiết định mức đối với hoạt động chuyên môn sau:

Báo cáo viên tại lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên do Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả giáo viên cốt cán);

Dạy minh họa tại buổi sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch;

Báo cáo tại hoạt động ngoại khóa, dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường (có giáo án hoặc kế hoạch dạy học hoặc đề cương báo cáo);

<sup>18</sup> Tại Điều 12 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT

<sup>19</sup> Tại Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

<sup>20</sup> Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trong thời gian nghỉ hè;

Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường cho 02 lớp trở lên (dạy cùng thời điểm) hoặc trường hợp không tổ chức theo lớp học mà số học sinh tham gia học lớn hơn hoặc bằng tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp tại Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

c) Giáo viên tham gia dạy phụ đạo cho học sinh hoặc dạy thêm cho học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, thì 01 tiết dạy trực tiếp được quy đổi tối đa không quá 1,5 tiết định mức. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quy mô tổ chức của lớp phụ đạo hoặc lớp học thêm, năng lực của học sinh trong lớp phụ đạo hoặc lớp học thêm để xác định cụ thể việc quy đổi tiết dạy theo quy định tại khoản này sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng trường.

d) Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù đồng, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh, hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường thì 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) được quy đổi tối đa không quá 02 tiết định mức. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quy mô, cấp của kỳ thi để xác định cụ thể việc quy đổi tiết dạy theo quy định tại khoản này sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng trường.

đ) Giáo viên dạy môn chuyên tại các lớp chuyên trong trường chuyên thì 01 tiết dạy môn chuyên được quy đổi bằng 03 tiết định mức.

e) Giáo viên được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên cấp trường theo kế hoạch (các cuộc thi hoặc hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì 01 tiết tham gia chấm trực tiếp được tính bằng 01 tiết định mức.

## **9. Tổ chức, triển khai thực hiện**

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện chế độ làm việc theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

Mỗi giáo viên không kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT. Đối với các nhiệm vụ theo quy định tại Chương III Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT (trừ nhiệm vụ kiêm nhiệm tại khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT) nếu đã được nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì không được giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi ra tiết dạy.

Đối với nhiệm vụ chưa được quy định chế độ giảm định mức tiết dạy theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc chưa được quy đổi ra tiết dạy theo Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng căn cứ vào mức độ phức tạp, khối lượng công việc của nhiệm vụ, dự kiến số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ đó và gửi xin ý kiến của Hội đồng trường. Sau khi có ý kiến thống nhất, Hiệu trưởng quyết định số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý. Trường hợp không có Hội đồng trường, Hiệu trưởng gửi xin ý kiến của các Phó Hiệu trưởng, cấp ủy và tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp gửi Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn.

Trên đây là văn bản triển khai Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai và thực hiện (*Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan đính kèm*)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Thịnh

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên**